TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Thái;
2. Bà Chu Thị Thi.

- *Thư ký phiên tòa:* Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp*: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Mùi M, sinh năm 1997. Có mặt.

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện P, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Phùng Chòi P, sinh năm 1998. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã X, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lý Mùi M trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Phùng Chòi P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện P, tỉnh B vào ngày 24/5/2018. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn L, xã B. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc . Sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tôi không hợp tính tình, anh P hay đi uống rượu và chơi cờ bạc nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn , cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đã có nhiều lần phải gọi chính quyền thôn đến can thiệp. Từ đầu năm 2023, anh P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã X, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm với anh P nữa do vậy kiên quyết xin được ly hôn với anh Phùng Chòi P.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên Lý Đức L, sinh ngày 09/12/2017, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường . Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2023 và biên bản hòa giải ngày 28/6/2023 anh Phùng Chòi P trình bày:* Anh kết hôn với chị Lý Mùi M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 24/5/2018. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng tôi đã sống ly thân được một thời gian. Từ khi sống ly thân vợ chồng tôi không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, có quay lại với nhau cũng không còn hạnh phúc. Anh cũng nhất trí ly hôn, tuy nhiên anh có điều kiện là chị M phải trả cho anh số tiền 180.000.000 đồng, là tiền công anh về làm rể nhà chị M từ khi lấy nhau đến nay. Nếu ly hôn yêu cầu chị M phải trả cho anh số tiền này.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên Lý Đức L, sinh ngày 09/12/2017, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường . Sau khi ly hôn, anh nhất trí để chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để cho hai bên thống nhất với nhau toàn bộ nội dung vụ án nhưng các bên chỉ thống nhất được về tình cảm vợ chồng không còn, nếu ly hôn sẽ giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình chung sống không tạo lập được tài sản chung gì và không có khoản nợ chung nào. Chị M vẫn cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng và không đồng ý trả tiền công ở rể theo yêu cầu của anh P; anh P không đồng ý ly hôn vì chị M không trả tiền công ở rể cho anh.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Lý Mùi M vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện và nội dung tại biên bản hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phùng Chòi P, yêu

cầu được trực tiếp nuôi con chung và anh P phải cấp dưỡng theo khả năng của anh P. Đồng ý với mức cấp dưỡng anh P đưa ra là 1.000.000đ/tháng.

- Bị đơn anh Phùng Chòi P trình bày, không đồng ý ly hôn vì anh được nhà chị M lấy về làm rể. Nếu chị M trả cho anh một khoản tiền 280.000.000đ là tiền công trong thời gian ở rể theo yêu cầu thì anh mới đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn anh nhất trí để chị M trực tiếp nuôi con và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000đ/tháng cho chị M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Mùi M, không chấp nhận yêu cầu của anh P về khoản tiền công ở rể, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Lý Mùi M và anh Phùng Chòi P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi Hội đồng xét xử thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lý Mùi M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ việc xin ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự và đã thực hiện các bước theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Lý Mùi M thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị M và anh P, xác định chị M và anh P kết hôn với nhau từ ngày 24/5/2018, sau khi kết hôn anh P về ở rể và sống chung với gia đình chị M. Thời gian đầu cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn , nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn , cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ đầu năm 2023, anh P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nặm Nhả, xã Xuân La và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nhưng anh P có yêu cầu chị M phải trả cho anh một khoản tiền công anh về làm rể thì

anh mới đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có 01 (một) con chung, tên là Lý Đức L, sinh ngày 09/12/2017, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, anh P nhất trí giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi và đồng ý cấp dưỡng theo mức 1.000.000đ/tháng. Xét thấy chị M có đủ sức khỏe để lao động, có khả năng nuôi con nên thỏa thuận của anh chị về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Các bên đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị M và anh P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.5. Về các vấn đề khác: Đối với nội dung anh P yêu cầu chị M phải trả cho anh khoản tiền công do anh về ở rể cho nhà chị M với số tiền 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu), chị M không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh P. HĐXX thấy yêu cầu này của anh P không thống nhất được giữa các đương sự, anh P không đưa ra được căn cứ để yêu cầu khoản tiền trên, không cung cấp được các tài liệu liên quan đến yêu cầu này, vì vậy không có căn cứ pháp lý nên không được xem xét chấp nhận.

[3] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Lý Mùi M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phùng Chòi P phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Mùi M đối với anh Phùng Chòi P. Chị Lý Mùi M được ly hôn với anh Phùng Chòi P .

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lý Đức L, sinh ngày 09/12/2017, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Lý Mùi M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Chòi P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lý Mùi M theo mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6. Các vấn đề khác: Không chấp nhận yêu cầu của anh P về khoản tiền công ở rể.

7. Về án phí: Chị Lý Mùi M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000848 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phùng Chòi P phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lý Mùi M và anh Phùng Chòi P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Tiến Đại

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Chi cục THA DS h Pác Nặm (Án có hiệu lực - 01b);
- Các đương sự (02b);
- UBND xã Bộc Bố, xã Xuân La (01b);
- Lưu.